

Bản án số: 496/2026/HS-ST
Ngày 27-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đạt và ông Nguyễn Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026 tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội (Lô H T 16 Khu Trung tâm hành chính, phố C, phường H, thành phố Hà Nội).

+ Điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H, địa chỉ: Số B đường V, xã T, thành phố Hà Nội.

Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 397/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 546/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ HỒNG T, sinh ngày 11/8/1999; số Căn cước: 001099033343; ĐKKHKT và nơi ở: Số B Ngách H Y, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng K và bà Nguyễn Thị Thanh H (đã chết); có vợ là Bùi Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2026 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

2. NGUYỄN TUẤN A, sinh ngày 26/3/2000; số Căn cước: 001200022766; ĐKKHKT và nơi ở: D Y, phường T, thành phố Hà Nội; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 10-QĐ/UBKTĐU ngày 16/3/2026 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H1 và bà Trương Tuyết N; có vợ là Nguyễn Minh Á (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2026 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại H - Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Đỗ Triệu T1, sinh ngày 11/5/2009; ĐKKHKT: thôn N, xã X, thành phố Hà Nội; nơi ở: số E N, phường H, thành phố Hà Nội, được triệu tập tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hồng T và Nguyễn Tuấn A là anh em họ. Ngày 02/02/2026, T vào mạng xã hội T2 hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy Ketamine của một người đàn ông không quen biết, hẹn giao tại khu vực ao Đình làng Y. Khi gặp, T được người đàn ông đeo khẩu trang, đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đưa cho 01 túi ni-lông bên trong chứa ma túy Ketamine, T trả 1.500.000 đồng cho người này. T mang số ma túy mua được về nhà cất giấu. Chiều ngày 05/02/2026, tại tầng 2 nhà của mình, T sử dụng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng xúc một ít ma túy dùng bật lửa hơi nóng và nghiền ma túy ra thành bột rồi cuộn tờ tiền lại đưa một đầu lên mũi hít trực tiếp vào cơ thể. Khi T sử dụng xong, ma túy vẫn còn ở trong tờ tiền, T cất lên mặt tủ trong phòng ngủ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T nhận được cuộc gọi từ tài khoản Messenger của chị Đỗ Triệu T1 (sinh năm 2009, trú tại: số E N, phường H có tài khoản Facebook tên “Gia L”) hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine, T đồng ý và thỏa thuận giá 2.500.000 đồng (cả tiền ship hàng), hẹn giao tại nhà của T1. Sau khi thỏa thuận, T1 chuyển khoản 2.500.000 đồng từ tài khoản số 5110509999 Ngân hàng T5 của T1 đến tài khoản số 3627997999 Ngân hàng T5 của T. Sau khi nhận tiền, T lấy gói ma túy mua trước đó bọc vào gói giấy ăn màu trắng, kẹp vào cặp quần để mang bán cho T1. Cùng lúc có Nguyễn Tuấn A đi xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29M1-667.54 đến rủ T đi uống nước ở P, phường Đ, Hà Nội. T hỏi Tuấn A có sử dụng ma túy không, Tuấn A bảo có rồi cùng T đi lên tầng 2 của nhà T. T đưa cho Tuấn A tờ tiền 1.000 đồng còn chứa ma túy Ketamine để Tuấn A sử dụng. Tuấn A cầm tờ tiền này rồi dùng móng tay xúc ma túy đưa lên mũi và hít trực tiếp vào cơ thể. Khi Tuấn A sử dụng ma túy xong, T rủ Tuấn A cùng đi đưa “đồ” cho T1 (Tuấn A hiểu “đồ” là ma túy Ketamine) tại địa chỉ nhà số E N, phường H, Tuấn A đồng ý và điều khiển xe máy chở T đến địa chỉ này. Hồi 21 giờ cùng ngày, khi Tuấn A và T đi đến trước số nhà E N, phường H để chờ giao ma túy cho T1 thì bị Tổ công tác Công an phường H phát hiện, bắt quả tang. Cùng thời gian này, Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với Đỗ Triệu T1, thu giữ của T1 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, lắp sim số 0366.513.569, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng, đồ vật và tài sản liên quan, gồm:

- Thu khi bắt quả tang:

+ Thu giữ của Đỗ Hồng T: 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có 01 túi ni-lông màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu đen, lắp sim số 0349.279.999.

+ Thu giữ của Nguyễn Tuấn A: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29M1-667.54.

- Thu khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Hồng T tại số B Ngách H Y, phường T, thành phố Hà Nội: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và trong két sắt trong phòng ngủ của T số tiền 480.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 1864/KL-KTHS ngày 15/02/2026 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni-lông màu trắng (bọc ngoài bằng 01 gói giấy ăn màu trắng) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,199 gam.

Kết luận giám định số 1865/KL-KTHS ngày 15/02/2026 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 Việt Nam đồng có dính ma túy loại Ketamine.

+ Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Tuấn A và Đỗ Hồng T cùng thu ngày 06/02/2026 đều có tìm thấy ma túy loại Ketamine và có N1, D1 (N1 và D1 là sản phẩm chuyển hóa của ma túy Ketamine trong cơ thể người).

Trong giai đoạn điều tra, Đỗ Hồng T và Nguyễn Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 181/CT-VKSHNI-KV ngày 12/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội truy tố như sau:

- Đỗ Hồng T bị truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và T3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Tuấn A bị truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý Nhà nước về ma túy và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Các bị cáo có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cần áp

dụng hình phạt tù nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T từ 03 năm tù đến 03 năm tù 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; 03 năm tù đến 03 năm tù 06 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; hình phạt chung của 02 tội từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 03 năm tù đến 03 năm tù 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy niêm phong trong 01 phong bì; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T, 01 điện thoại di động thu giữ của Đỗ Triệu T1, số tiền 1.000 đồng.

Truy thu của Đỗ Hồng T số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/02/2026, Đỗ Hồng T mua của một người đàn ông không quen biết ma túy Ketamine với số tiền 1.500.000 đồng rồi mang số ma túy mua được về nhà cất giấu.

Chiều ngày 05/02/2026, T lấy một ít ma túy và dùng tờ tiền 1.000 đồng cuộn thành ống để sử dụng bằng cách hít vào cơ thể. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Tuấn A đến nhà T địa chỉ số B Ngách H Y, phường T, thành phố Hà Nội, tại phòng ngủ của T ở tầng 2, T đưa cho Tuấn A tờ tiền 1.000 đồng có chứa ma túy Ketamine

để Tuấn A sử dụng. Tuấn A dùng móng tay xúc ma túy đưa lên mũi và hít trực tiếp vào cơ thể.

Trước đó, khoảng 19 giờ ngày 05/02/2026, T thỏa thuận bán cho Đỗ Triệu T1 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 2.500.000 đồng, T1 đã chuyển khoản cho T số tiền 2.500.000 đồng từ tài khoản số 51105099999 Ngân hàng T5 của T1 đến tài khoản số 3627997999 Ngân hàng T5 của Đỗ Hồng T. Sau khi nhận tiền, T lấy gói ma túy đã mua từ trước, theo giám định là 0,199 gam ma túy Ketamine, bọc vào gói giấy ăn màu trắng, kẹp vào cặp quần mang bán cho T1. Sau khi Tuấn A sử dụng ma túy, T rủ Tuấn A đi giao ma túy cho T1 tại địa chỉ số E N, phường H. Hồi 21 giờ cùng ngày, khi Tuấn A và T đang chờ giao ma túy cho T1 thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của Đỗ Hồng T cung cấp trái phép chất ma túy Ketamine cho Nguyễn Tuấn A sử dụng thỏa mãn dấu hiệu của T3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của Đỗ Hồng T bán trái phép 0,199 gam ma túy Ketamine cho Đỗ Triệu T1 thỏa mãn dấu hiệu của T3 mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô chở T mang ma túy đi bán cho T1 là giúp sức cho T nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với T.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội truy tố các bị cáo Đỗ Hồng T và Nguyễn Tuấn A theo tội danh và điều khoản viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thấy rằng: các bị cáo đều có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, biết rõ tác hại của ma túy nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ, lượng ma túy mua bán không lớn; T tổ chức cho Tuấn A sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần, do đó có thể xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng bảo đảm mục đích của hình phạt. Bị cáo T phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

[4] Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi

ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù. Các bị cáo bị bắt quả tang hành vi phạm tội lúc 20 giờ 45 phút ngày 05/02/2026 và bị tạm giữ để phục vụ điều tra nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 05/02/2026 để bảo đảm quyền lợi cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với xe máy Honda Wave màu xanh, BKS 29M1-667.54 thu giữ của Nguyễn Tuấn A: Kết quả điều tra xác định xe của anh Trương Quốc T4 (sinh ngày 28/4/1988, thường trú: Y, phường T, thành phố Hà Nội, là cậu của Tuấn A). Ngày 05/02/2026, Tuấn A mượn xe để đi chơi, anh T4 không biết Tuấn A sử dụng xe vào việc phạm tội, xe có đủ giấy tờ hợp lệ. Ngày 02/6/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe cho anh T4.

- Đối với số tiền 480.000.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của T. Kết quả điều tra xác định là tiền của chị Đỗ Thị Thu H2, sinh năm 1995 (chị gái T ở cùng địa chỉ) gửi T giữ hộ, chị H2 không liên quan gì đến vụ án. Ngày 02/6/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý trả lại số tiền này cho chị H2.

- Đối với các vật chứng còn lại cần xử lý như sau:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu đen, lắp sim số 0349.279.999 thu giữ của Đỗ Hồng T: kết quả kiểm tra điện thoại có các nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, phù hợp với lời khai của T về việc có sử dụng chiếc điện thoại để mua bán ma túy, cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của T: kết quả giám định tờ tiền có dính ma túy loại Ketamine, phù hợp với lời khai của các bị cáo về việc đã sử dụng tờ tiền này để hít ma túy Ketamine, cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có 01 túi ni-lông màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,199 gam, Cơ quan giám định trích mẫu 0,057 gam, số ma túy còn lại được cho vào 01 phong bì niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng T, cán bộ Công an Trương Văn C, Giám định viên Nguyễn Thanh B. Xét thấy, ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ của chị Đỗ Triệu T1, kết quả kiểm tra điện thoại có nội dung tin nhắn giữa chị T1 và T về việc mua bán ma túy, tuy nhiên do hành vi của T bị bắt quả tang thu giữ ma túy, chị T1 chưa nhận được ma túy và không bị xử lý nên trả chị T1 chiếc điện thoại.

+ Đối với số tiền 2.500.000 đồng Đỗ Hồng T được chị T1 trả do có giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, chị T1 đã chuyển thành công vào tài khoản của Đỗ Hồng T, số 3627997999 Ngân hàng T5 vào lúc 19 giờ 58 phút ngày 05/02/2026

(BL144, 147). Xác định là tiền thu lợi bất chính, nhưng do Cơ quan điều tra không phong tỏa tài khoản của T nên cần truy thu của T số tiền trên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đỗ Hồng T khai nguồn gốc số ma túy sử dụng và mang bán cho Đỗ Triệu T1 là mua của người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ đối tượng bán ma túy cho T.

- Đối với Đỗ Triệu T1 là người chuyển tiền để mua ma túy của Đỗ Hồng T mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa nhận được ma túy thì T đã bị Công an bắt giữ. T1 hỏi mua ma túy của T, khi đó T đã có ma túy và đồng ý bán cho T1 nên T1 đã chuyển tiền cho T, không thuộc trường hợp tại tiểu mục 12 Mục I Công văn số 250/TANDTC-PC ngày 28/4/2026, hành vi của T1 không đồng phạm với Đỗ Hồng T về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Test chất ma túy trong nước tiểu của T1 khi kiểm tra hành chính kết quả âm tính nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của Đỗ Hồng T và Nguyễn Tuấn A thu ngày 06/02/2026 đều có tìm thấy ma túy loại Ketamine và có N1, D1 (N1 và D1 là sản phẩm chuyển hóa của ma túy Ketamine trong cơ thể người). Tuy nhiên, theo lý lịch bị can, T và Tuấn A không thuộc đối tượng của T3 sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Công an phường H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ đối với T và Tuấn A là đúng pháp luật.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hồng T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và T3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với bị cáo Đỗ Hồng T:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T 03 (ba) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T 03 (ba) năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo Đỗ Hồng T phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2026.

- Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu đen, lắp sim số 0349.279.999 thu giữ của Đỗ Hồng T;

+ Số tiền 1.000 (một nghìn) đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Hồng T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (chứa ma túy), tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng T, cán bộ Công an Trương Văn C, Giám định viên Nguyễn Thanh B.

- Trả lại Đỗ Triệu T1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng Số 2026/KV6-429 CN/THA-CA ngày 30/6/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Số tiền 1.000 (một nghìn) đồng hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự thành phố H, tài khoản: 8636111999 tại Ngân hàng B1 – 01202017, theo Ủy nhiệm chi của Công an phường H, thành phố Hà Nội lập ngày 16/7/2026.

- Truy thu của bị cáo Đỗ Hồng T số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Hồng T và Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/7/2026; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày

bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh

